

Số: 112/2019/QDST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 28 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Ánh N; sinh năm: 1993

- *Bị đơn*: anh Tô Doanh T ; sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Phạm Thị Ánh N; sinh năm: 1993

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Anh Tô Doanh T ; sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Ánh N và anh Tô Doanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các bên thống nhất giao cháu Tô Thị Tuyết Ng; sinh ngày: 05/12/2010 và Tô Doanh Hoàng Th, sinh ngày 07/3/2012 cho chị Phạm Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Tô Doanh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ánh N nhận nộp 150.000đồng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà chị N đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 0009330 ngày 24/4/2019. Chị cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho chị Phạm Thị Ánh N số tiền còn lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Điều Thị Hạnh